TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2021
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24/3/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đoàn Quỳnh N**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp VK, xã BA, huyện X, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1994. Địa chi: thị trấn TT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Đoàn Quỳnh N, ông Nguyễn Hoàng P có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Đoàn Quỳnh N trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện X. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P không chăm lo cho gia đình, sử dụng chất kích thích. Bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P không thay đổi. Bà và ông P đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Ông P về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Do không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 06/9/2020 đang sống với bà. Bà làm nghề buôn bán, thu nhập

khoảng 6.000.000đồng/tháng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung và ông P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày tại bản tự khai ngày 28/4/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà N nói vợ chồng không hòa hợp là không đúng. Ông không có sử dụng chất kích thích như bà N trình bày. Khi có việc làm, ông cũng đưa tiền cho bà N chăm lo cho gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do dịch bệnh Covid 19 nên ông thay đổi việc làm, thu nhập không ổn định. Bà N nghĩ ông làm ăn được nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc. Ngoài ra, bà N có nhiều tin nhắn với người khác giới gây nên sự hiểu lầm giữa hai vợ chồng. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 06/9/2020. Nếu không hàn gắn được, ông đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng nhưng ông không trợ cấp nuôi con mà tiền trợ cấp sau này ông sẽ đưa cho cha vợ giữ để lo cho con ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Đoàn Quỳnh N nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện X. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà N và ông P là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Bà N xác định không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên yêu cầu được ly hôn với ông P. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đồng ý ly hôn với bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của bà N và ông P là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân hạnh phúc dựa trên nền tảng của sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ. Bà N kiên quyết xin ly hôn với ông P vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông P không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn cuộc hôn nhân và đồng ý ly hôn với bà

N. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà N có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 06/9/2020. Trước đây, bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nhưng nay bà không yêu cầu. Hiện nay, con chung đang sống với bà.

Xét thấy, cháu Nguyễn Đoàn Thiên P chỉ mới hơn 8 tháng tuổi đang được bà N nuôi dưỡng. Bà N có công việc tạo ra thu nhập để nuôi con. Bà N không vi phạm quy định nào về hạn chế quyền nuôi con và ông P đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình *"....3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ..."* nên yêu cầu của bà N là có căn cứ chấp nhận.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông P không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự khai không có nợ chung và không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà N và ông P, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Bà N và ông P xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Quỳnh N về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Hoàng P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Quỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

2/ Về con chung:

Giao 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 06/9/2020 cho bà Đoàn Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đoàn Quỳnh N không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông Nguyễn Hoàng P được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Đoàn Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007738, ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Đoàn Quỳnh N không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng